

Số: /QĐ-UBND

Xín Mãn, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Phó,
xã Nà Chì huyện Xín Mãn, tỉnh Hà Giang.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MÀN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP, ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi,
bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP, ngày 04 tháng 4
năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực
hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê
đất;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT, ngày 02 tháng 6 năm 2014 của bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích
sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT, ngày 22 tháng 6
năm 2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và
trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai
của người sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC, ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài
chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC, ngày 15 tháng 5 năm 2017 của bộ Tài
chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12
tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng bộ Tài chính quy định về khung thù lao dịch vụ đấu
giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Quyết định số 2898/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế
hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Xín Mãn;*

Căn cứ Quyết định số 2472/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Xín Mần;

Căn cứ Văn bản số 1868/UBND-KTTH, ngày 21 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh về việc bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 4710/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Xín Mần về việc phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng sử dụng đất khu dân cư Thôn Phố, xã Nà Chì, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 66 /TTr-TNMT ngày 14 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại Thôn Phố, xã Nà Chì huyện Xín Mần.

(Có phương án đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Phương án đấu giá được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các bước tiếp theo để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng ban có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nà Chì; Thủ trưởng đơn vị được thuê bán đấu giá quyền sử dụng đất và các đơn vị, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr Huyện ủy;
- TTr HĐND huyện;
- TTr UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện.
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Duy Hiền

PHƯƠNG AN

**Bán đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Phố,
xã Nà Chì huyện Xín Mần.**

Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2023
của UBND huyện Xín Mần.

I. DANH MỤC LOẠI ĐẤT, VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, HẠ TẦNG KỸ THUẬT, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT, QUY HOẠCH XÂY DỰNG, NGUỒN GỐC THỬA ĐẤT CỦA KHU ĐẤT BÁN ĐẤU GIÁ

1. Danh mục, diện tích khu đất đấu giá

- Khu đất thuộc đường phố 2, vị trí 1 có tổng diện tích là 470,4 m² là quỹ đất đủ điều kiện đưa vào quỹ đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất UBND huyện Xín Mần thu hồi để bán đấu giá quyền sử dụng đất, cụ thể:

- Thửa số 89 có diện tích 194,0m² (Trong đó có 7,2m² đất hạn chế xây dựng do thuộc quy hoạch hành lang lưới điện).

- Thửa số 90 có diện tích 276,4 m².

Vị trí thửa đất được xác định tại mảnh trích đo số TĐ11-2023 xã Nà Chì.

2. Vị trí khu đất đấu giá

- Khu đất thuộc loại đường 1, vị trí 2 xã Nà Chì, là nơi tập trung giao lưu, đi lại thuận lợi, có lợi thế trong việc ở và sinh hoạt.

- Địa giới tổng thể khu đất:

* Thửa số 89 có diện tích 194,0m² (Trong đó có 7,2m² đất hạn chế xây dựng do thuộc quy hoạch hành lang lưới điện).

+ Phía Đông tiếp giáp cửa hàng xăng dầu;

+ Phía Tây tiếp đường bê tông (xác định cách tim đường bê tông 5,15m);

+ Phía Nam tiếp giáp đất ông Hoàng Chinh Chính;

+ Phía Bắc tiếp giáp trường Mầm Non(cơ sở cũ).

* Thửa số 90 có diện tích 276,4 m².

+ Phía Đông tiếp giáp đường bê tông (xác định cách tim đường bê tông 5,9m);

+ Phía Tây tiếp giáp đất do UBND xã quản lý;

+ Phía Nam tiếp giáp đất do UBND xã quản lý;

+ Phía Bắc tiếp giáp rãnh thoát nước.

3. Hạ tầng kỹ thuật

Khu đất đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật.

4. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Quy hoạch: Khu đất nằm trong Quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 được UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt tại Quyết định số 2898/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Kế hoạch: Khu đất nằm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Xín Mần được UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt tại Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

- Quy hoạch xây dựng: Khu đất được phê duyệt bản vẽ tổng mặt sử dụng đất khu dân cư Thôn Phố xã Nà Chì tại Quyết định số 4710/QĐ-UBND, ngày 14/8/2023 của UBND huyện Xín Mần.

5. Nguồn gốc thửa đất

Do UBND xã được giao quản lý mà Nhà nước chưa giao hoặc cho thuê để sử dụng theo quy định của pháp luật (*không thuộc quỹ đất công ích xã quản lý*)

II. MỤC ĐÍCH, HÌNH THỨC GIAO ĐẤT, THỜI HẠN SỬ DỤNG CỦA CÁC THỬA ĐẤT KHI ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Mục đích sử dụng đất

Đất ở tại nông thôn (ONT)

2. Hình thức giao đất

Giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Thời hạn sử dụng đất

Lâu dài kể từ ngày ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất

III. DỰ KIẾN THỜI GIAN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

Trong quý III năm 2023.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC THAM GIA ĐẤU GIÁ; MỨC PHÍ THAM GIA ĐẤU GIÁ VÀ KHOẢN TIỀN ĐẶT TRƯỚC PHẢI NỘP KHI THAM GIA ĐẤU GIÁ

1. Đối tượng tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

a) Những người được đăng ký tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải thuộc đối tượng được nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 55 của Luật Đất đai có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện đầu tư đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng các tiêu chí khác đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; có đủ các điều kiện tham gia đấu giá.

Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá. Trường hợp người có tên trong đơn không biết chữ, hoặc không biết tiếng Việt Nam thì phải có người viết thay hoặc phiên dịch và phải chủ động đăng ký với Đơn vị trực tiếp tổ chức cuộc đấu giá trước khi mở cuộc đấu giá, đồng thời chịu toàn bộ chi phí liên quan.

b) Những người không được đăng ký tham gia đấu giá

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá Tài sản, cụ thể:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

2. Điều kiện được tham gia đấu giá

- Những người được đăng ký tham gia đấu quy định tại điểm a khoản 1 Mục IV phương án này được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khi có đủ các điều kiện sau:

- Người tham gia cuộc đấu giá quyền sử dụng đất phải có Đơn đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu); trong đó, có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích và nộp tiền sử dụng đất, Đơn đăng ký tham gia đấu giá đúng thời hạn quy định.

- Có đủ điều kiện về năng lực tài chính.

3. Tiền bán hồ sơ

Tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá và việc xử lý mua hồ sơ tham gia đấu giá thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 48/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

4. Khoản tiền đặt trước phải nộp khi đấu giá

Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước 20% (Hai mươi phần trăm) tổng giá trị sử dụng đất của khu đất tính theo giá khởi điểm. Việc thu, nộp tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước được thực hiện theo quy định của Điều 39 Luật đấu giá tài sản.

5. Hồ sơ tham gia đấu giá

- Người có nhu cầu và đáp ứng đủ điều kiện, có nguyện vọng tham gia đấu giá phải mua và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu theo quy định. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được tiếp nhận không hạn chế về số lượng và được bảo quản theo chế độ “mật”. Thời điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

(trong giờ hành chính) liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu quyền sử dụng đất cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 (hai) ngày. Tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc trước khi mở cuộc đấu giá.

- Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản;

- Trường hợp khách hàng trúng đấu giá số tiền đã đặt cọc được trừ vào tiền sử dụng đất trúng đấu giá phải nộp.

6. Khách hàng tham gia đấu giá được trả lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau

Cuộc đấu giá không được tổ chức, hoặc lô đất đấu giá không đủ điều kiện tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật.

Khách hàng tham gia đấu giá nhưng không trúng đấu giá và không vi phạm quy định tại khoản 6, Điều 39 Luật Đấu giá tài sản.

Trường hợp Khách hàng tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước, nhưng có đơn xin rút lại hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trước khi xét duyệt điều kiện người tham gia đấu giá.

Người không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

7. Khách hàng tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản;

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản;

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

Tiền đặt trước quy định tại mục này được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

V. HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, BƯỚC GIÁ THỰC HIỆN CUỘC BÁN ĐẤU GIÁ

1. Hình thức đấu giá

- Tổ chức đấu giá theo một trong các hình thức sau:

+ Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá;

+ Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá;

- + Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp;
- + Đấu giá trực tuyến.

2. Phương thức đấu giá quyền sử dụng đất

- Đấu giá quyền sử dụng đất theo phương thức trả giá lên

3. Bước giá

Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên. Bước giá do người có tài sản đấu giá quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản đối với từng cuộc đấu giá.

VI. KINH PHÍ, NGUỒN CHI PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC ĐẤU GIÁ

Kinh phí, nguồn kinh phí được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản và Thông tư số 108/2020/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản.

VII. DỰ KIẾN GIÁ TRỊ THU ĐƯỢC VÀ ĐỀ XUẤT VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN THU TỪ KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ

Dự kiến giá trị thu được là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*).

Số tiền bán đấu giá thu được sau khi trừ các khoản chi phí, nộp 100% vào ngân sách nhà nước.

VII. PHƯƠNG THỨC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CUỘC BÁN ĐẤU GIÁ

Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

VIII. NIÊM YẾT, THÔNG BÁO VIỆC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Niêm yết việc đấu giá quyền sử dụng đất

- Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất phải niêm yết việc đấu giá tại nơi tổ chức cuộc đấu giá và trụ sở UBND xã Nà Chì ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.

- Các thông tin chính phải niêm yết, bao gồm:

- a) Tên, địa chỉ của tổ chức đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá;
- b) Tên tài sản hoặc danh mục tài sản đấu giá;
- c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá;
- d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá;
- đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá trong trường công khai giá khởi điểm;
- e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước;

- g) Thời gian địa điểm, điều kiện cách thức đăng ký tham gia đấu giá;
- h) Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá.

2. Thông báo việc đấu giá quyền sử dụng đất

Ngoài quy định về niêm yết việc đấu tài sản quy định tại điểm 1 mục VIII của phương án này, thì tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản, công khai tại địa phương nơi có tài sản đấu giá.

Nội dung thông báo công khai việc đấu giá tài sản bao gồm:

- a) Tên, địa chỉ của tổ chức đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá;
- b) Thời gian, địa điểm đấu giá tài sản;
- c) Tên tài sản, nơi có tài sản đấu giá;
- d) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá trong trường hợp công khai giá khởi điểm; tiền đặt trước;
- đ) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

IX. THỜI HẠN THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

1. Người trúng đấu giá tự liên hệ với Tổ chức Đấu giá hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Xín Mần, để nhận Biên bản xác nhận trúng đấu giá và Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá. Thanh toán tiền trúng đấu giá thừa đất trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế. Nếu quá thời hạn trên coi như người trúng đấu giá từ chối mua thừa đất trúng đấu giá và số tiền đặt cọc được xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất được thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT, ngày 22/6/2016.

3. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do cơ quan văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. Thông báo nộp tiền sử dụng đất bao gồm các nội dung sau:

- a) Số tiền đất phải nộp và phương thức, địa điểm, thời gian phải nộp theo kết quả trúng đấu giá đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định công nhận;
- b) Tên, địa chỉ và số tài khoản tại kho bạc nhà nước để nộp tiền thuê đất trúng đấu giá;
- c) Thời hạn yêu cầu nộp tiền đất trúng đấu giá;
- d) Thời hạn chuyển giao chứng từ đã nộp tiền đất trúng đấu giá cho cơ quan tài nguyên và môi trường;

4. Thời hạn nộp tiền được thực hiện theo điểm và điểm b khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Quá thời gian trên, người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá vào ngân

sách thì phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND huyện hủy kết quả trúng đấu giá theo khoản 21 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Số tiền đặt trước được sung vào quỹ nhà nước.

X. HỦY KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ

1. Kết quả trúng đấu giá bị hủy trong các trường hợp sau

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản;

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật đấu giá tài sản;

- Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản;

- Theo quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp đấu giá tài sản nhà nước khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật đấu giá tài sản.

- Quá thời hạn nộp tiền trúng đấu giá vào ngân sách Nhà nước mà người trúng đấu giá chưa nộp đủ 100% số tiền trúng đấu giá vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Số tiền đặt trước được sung quỹ nhà nước, số tiền trúng đấu giá đã nộp một phần vào ngân sách nhà nước (nếu có) được hoàn lại không tính lãi suất) theo đúng quy định.

2. Trong trường hợp kết quả trúng đấu giá bị hủy theo quy định tại khoản 1 Mục này thì phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND huyện ban hành Quyết định hủy kết quả trúng đấu giá.

XI. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Các nội dung khác được thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật đấu giá tài sản; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT- BTNMT-BTP, ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định đấu giá quyền sử dụng đất; Lập và trình UBND huyện phê duyệt giá khởi điểm để làm căn cứ đấu giá quyền sử dụng đất; Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để tổ chức đấu giá; Tham mưu cho UBND huyện Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất.

Sau khi người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, cơ quan Tài nguyên và Môi trường, trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận; chỉ đạo cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; Chi phí liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do người trúng đấu giá nộp theo quy định hiện hành.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính và chấp hành các chính sách pháp luật có liên quan.

Ủy ban nhân dân xã Nà Chì:

Phối hợp với tổ chức bán đấu giá thực hiện niêm yết bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất; Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của xã về việc bán đấu giá quyền sử dụng đất.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc đo đạc, xác định vị trí kích thước mốc giới của lô đất, thửa đất bán đấu giá; Phối hợp bàn giao đất tại thực địa, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật đất đai.

Đơn vị thực hiện đấu giá tài sản:

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo tổ chức phiên đấu giá diễn ra đúng phương án đấu giá, trình tự, thủ tục của pháp luật về đấu giá. Thực hiện nghiêm chỉnh quyền và trách nhiệm theo pháp luật và theo đúng hợp đồng đấu giá đã ký kết.